

NỘI DUNG HỌC TẬP TẠI NHÀ – LỚP 6
TUẦN 06 (TỪ 11/10/2021 ĐẾN 16/10/2021)

1. MÔN NGỮ VĂN

A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GHI):
BÀI 2: MIỀN CỎ TÍCH

TIẾT 3: ĐỌC KẾT NÓI CHỦ ĐIỂM
VĂN BẢN: TRUYỆN CỎ NƯỚC MÌNH

I. TÌM HIỂU CHUNG:

1. Tác giả: Lâm Thị Mỹ Dạ

2. Thể loại: Thơ lục bát

II. TÌM HIỂU CHI TIẾT:

1. Lí do tác giả yêu chuyện cỏ nước nhà

Vì truyện cỏ:

- Nhân hậu

- Tuyệt vời sâu xa

-> Truyện cỏ đề cao lối sống nhân nghĩa, thủy chung; thể hiện mong ước “ở hiền gặp lành” của nhân ta; truyền lại cho đời sau những lời dạy ý nghĩa của cha ông.

2. Lí giải cách hiểu về từ ngữ, câu thơ, đoạn thơ

- Từ ngữ: *đời cha ông/đời tôi, con sông/chân trời, đã xa/chuyện cỏ thiết tha, nhận mặt ông cha.*

-> Nghệ thuật so sánh

=> Những câu chuyện cỏ gửi gắm bài học đạo lí ngàn đời mà cha ông ta để lại cho thế hệ con cháu mai sau.

- Câu thơ: *Thị thơm thì giầu người thơm*

-> Người thơm: người tốt, có phẩm chất cao đẹp (cô Tấm, Sọ Dừa...)

=> Những câu chuyện cỏ thể hiện mong ước “ở hiền gặp lành”, về sự công bằng trong cuộc sống.

III. TỔNG KẾT

1. Nghệ thuật:

- Thể thơ lục bát với giọng điệu tâm tình, du dương

- Nghệ thuật so sánh, chi tiết chọn lọc

2. Nội dung

- Kho tàng truyện cỏ của nước nhà có giá trị vô cùng quý báu và sẽ còn tồn tại mãi với thời gian.

BÀI 2: MIỀN CỎ TÍCH

TIẾT 4: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT VIẾT NGẮN

I. THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

1. Tìm hiểu chung về trạng ngữ

- Trạng ngữ là thành phụ của câu, giúp xác định thời gian, nơi chốn, nguyên nhân, mục đích ... của sự việc được nêu ở trong câu
- Có nhiều loại trạng ngữ: trạng ngữ chỉ thời gian, chỉ nơi chốn, chỉ mục đích, chỉ nguyên nhân....

2. Thực hành (HS giải bài tập theo hướng dẫn của GV)

Bài tập 1: Tìm và nêu tác dụng của trạng ngữ trong các câu:

- a. Ngày cưới, trong nhà Sọ Dừa, cỗ bàn thật linh đình, gia nhân chạy ra chạy vào tấp nập.
- b. Đúng lúc rước dâu, không ai thấy Sọ Dừa đâu cả.
- c. Lập tức, vua cho gọi cả hai cha con vào ban thường rất hậu.
- d. Sau khi nghe sứ thần trình bày mục đích cuộc đi sứ, vua quan đưa mắt nhìn nhau.

Bài tập 2: Nêu tác dụng liên kết câu, của trạng ngữ trong đoạn văn trên

- a. Năm ấy, Sọ Dừa đỗ trạng nguyên. Chẳng bao lâu, có chiếu nhà vua sai quan trạng đi sứ. Khi chia tay, quan trạng đưa cho vợ một hòn đá lửa, một con dao và hai quả trứng gà, dặn phải giắt luôn trong người phòng khi dùng đến.
- b. Từ ngày cô em út lấy được chồng trạng nguyên, hai cô chị càng sinh lòng ghen ghét, định tâm hại em để thay em làm bà trạng. Nhân quan trạng đi sứ vắng, hai cô chị sang chơi, rủ em chèo thuyền ra biển, rồi đẩy em xuống nước.

Bài tập 3: Đoạn văn/48

“Một hôm, cô Út vừa mang cơm đến chân đồi thì nghe tiếng sáo véo von. Cô lấy làm lạ, rón rén bước lên, nấp sau bụi cây rình xem, thì thấy một chàng trai khôi ngô đang ngồi trên chiếc võng đào mắc vào hai cành cây, thổi sáo cho đàn bò gặm cỏ. Có tiếng động, chàng trai biến mất, chỉ thấy Sọ Dừa nằm lăn lóc ở đấy. Nhiều lần như thế, cô gái biết Sọ Dừa không phải người phạm trần. Cô đem lòng yêu, có của ngon vật lạ đều giấu đem cho chàng.”

(Sọ Dừa)

- a. Tìm các từ láy trong đoạn văn.
- b. Chỉ ra tác dụng của từ láy.

Bài tập 4: Đoạn văn/48

“Viên quan sung sướng, vội vàng trở về tâu vua. Vua và các triều thần nghe nói mừng như mở cờ trong bụng. Quả nhiên con kiến càng đã xâu được sợi chỉ xuyên qua đường ruột ốc hộ cho nhà vua trước mắt thần phục của sứ gả nước láng giềng.”

(Em bé thông minh)

- a. Thành ngữ sử dụng trong đoạn văn.
- b. Nêu ý nghĩa của thành ngữ đó.

II. VIẾT NGẮN

Yêu cầu: Viết một đoạn văn (khoảng 150 đến 200 chữ) trình bày cảm nghĩ của em về một số truyện cổ mà em yêu thích, trong đó có sử dụng ba trang ngữ.

B. LUYỆN TẬP

Yêu cầu: Em hãy viết một đoạn văn khoảng 5-7 dòng bày tỏ cảm xúc của mình về kho tàng chuyện cổ của dân tộc, bắt đầu bằng câu: “Tôi yêu chuyện cổ nước tôi...”

Dặn dò

- Hoàn thành các bài tập “Thực hành Tiếng Việt” trong SGK trang 48
- Hoàn thành viết đoạn văn ở phần Viết ngắn

2. MÔN TOÁN

2.1 SỐ HỌC

BÀI 6. CHIA HẾT VÀ CHIA CÓ DƯ. TÍNH CHẤT CHIA HẾT CỦA MỘT TỔNG

1. Chia hết và chia có dư

Cho hai số tự nhiên a và b , trong đó b khác 0. Ta luôn tìm được đúng hai số tự nhiên q và r sao cho $a = b \cdot q + r$, trong đó $0 \leq r < b$. Ta gọi q và r lần lượt là thương và số dư trong phép chia a cho b .

- Nếu $r = 0$ tức $a = b \cdot q$, ta nói a chia hết cho b , kí hiệu $a : b$ và ta có phép chia hết $a : b = q$.

- Nếu $r \neq 0$, ta nói a không chia hết cho b , kí hiệu $a \not\div b$ và ta có phép chia có dư.

Ví dụ:

a) $4847 : 131 = 37$ (dư 0)

b) $6580 : 157 = 41$ (dư 143)

Thực hành 1:

a) Hãy tìm số dư trong phép chia mỗi số sau đây cho 3: 255; 157; 5105.

b) Có thể sắp xếp cho 17 bạn vào 4 xe taxi được không? Biết rằng mỗi xe taxi chỉ chở được không quá 4 bạn.

Giải

a) $255 : 3 = 85$ (dư 0)

$157 : 3 = 52$ (dư 1)

$5105 : 3 = 1701$ (dư 2)

b) Không thể sắp xếp được vì 17 không chia hết cho 4

2. Tính chất chia hết của một tổng

Tính chất 1:

Nếu $a : n$ và $b : n$ thì $(a + b) : n$ (với $a, b, n \in \mathbb{N}$; $n \neq 0$)

Ví dụ: Tổng sau có chia hết cho 7 hay không?

$129 \cdot 7 + 14 \cdot 2020$

Giải:

Vì $129 \cdot 7 : 7$ và $14 \cdot 2020 : 7$ nên $(129 \cdot 7 + 14 \cdot 2020) : 7$

* Nhận xét: Nếu $a : n$ và $b : n$ thì $(a - b) : n$ ($a \geq b$)

Ví dụ:

$800 : 8$ và $32 : 8$ nên $(800 - 32) : 8$

- Tính chất 1 có thể mở rộng cho một tổng có nhiều số hạng:

Nếu $a : n, b : n, c : n$ thì $(a + b + c) : n$

Trong một tổng, nếu mọi số hạng đều chia hết cho cùng một số thì tổng cũng chia hết cho số đó

Tính chất 2:

Nếu $a \vdots n$ và $b \vdots n$ thì $(a + b) \vdots n$ (với $a, b, n \in \mathbb{N}; n \neq 0$)

Ví dụ: Xét xem $(201 + 80)$ có chia hết cho 8 không?

Vì $201 \not\vdots 8$ và $80 \vdots 8$ nên $(201 + 80) \not\vdots 8$

* Nhận xét:

Nếu $a \vdots n$ và $b \vdots n$ thì $(a - b) \vdots n$ ($a \geq b$)

- Tính chất 2 có thể mở rộng cho một tổng có nhiều số hạng

Nếu $a \vdots n, b \vdots n, c \vdots n$ thì $(a + b + c) \vdots n$

Nếu trong một tổng chỉ có đúng một số hạng không chia hết cho một số, các số hạng còn lại chia hết cho số đó thì tổng không chia hết cho số đó.

Ví dụ: Tổng sau có chia hết cho 15 không?

$$12 \cdot 75 + 27$$

Giải:

Vì $12 \cdot 75 \vdots 15$ và $27 \not\vdots 15$ nên $(12 \cdot 75 + 27) \not\vdots 15$

Dặn dò :

Học bài

Làm 1,2/tr23 sgk

Bài 7. DẤU HIỆU CHIA HẾT CHO 2, CHO 5

1. Dấu hiệu chia hết cho 2

Dấu hiệu chia hết cho 2: Các số có chữ số tận cùng là 0;2;4;6;8 (tức chữ số chẵn) thì chia hết cho 2 và chỉ những số đó mới chia hết cho 2.

Ví dụ 1:

Xét số $a = \overline{202*}$

Ta viết: $a = 2020 + *$

Vì $2020 \vdots 2$

Để $a \vdots 2$ thì $* \vdots 2$

Do đó $* \in \{0; 2; 4; 6; 8\}$ (Chữ số chẵn)

Để $a \not\vdots 2$ thì $* \not\vdots 2$

Do đó $* \in \{1; 3; 5; 7; 9\}$ (Chữ số lẻ)

Thực hành 1

a) Số lớn hơn 1000 chia hết cho 2 là 1002; 1202

b) Số lớn hơn 100 không chia hết cho 2: 101; 123

2. Dấu hiệu chia hết cho 5

Dấu hiệu chia hết cho 5: Các số có chữ số tận cùng là 0 hoặc 5 thì chia hết cho 5 và chỉ những số đó mới chia hết cho 5.

Ví dụ 2:

Xét số $a = \overline{4*}$

Ta viết: $a = 40 + *$

Vì $40 : 5$

Để $a : 5$ thì $* : 5$

Do đó $* \in \{0; 5\}$

Để $a \not: 5$ thì $* \not: 5$

Do đó $* \in \{1; 2; 3; 4; 6; 7; 8; 9\}$

Thực hành 2

Đặt chữ số $b = \overline{17*}$

Ta viết: $b = 170 + *$

Vì $170 : 2$

a) Để $b : 2$ thì $* : 2$

Do đó $* \in \{0; 2; 4; 6; 8\}$

b) Để $b : 5$ thì $* : 5$

Do đó $* \in \{0; 5\}$

c) Để b chia hết cho 2 và 5 thì $*$ chỉ có thể lấy số 0.

Dặn dò:

Học bài

Làm 1,2,3,4 tr25 SGK

2.2. HÌNH HỌC

GIẢI BÀI TẬP . HÌNH HỌC TUẦN 4

Bài 1. Cho hình sau:

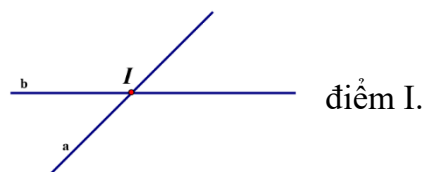


- Đọc tên các đoạn thẳng trong hình
- Đọc tên các tia gốc O, gốc A, gốc B trong hình

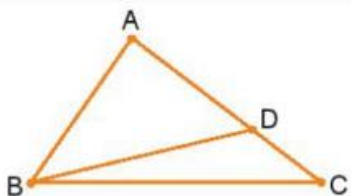
Giải.

- Đoạn thẳng OA , OB , AB
- Tia gốc O là OA , OB , Ox ,
Tia gốc A là Ax , AB
Tia gốc B là Bx

Bài 2 : Vẽ hai đường thẳng a và b cắt nhau tại



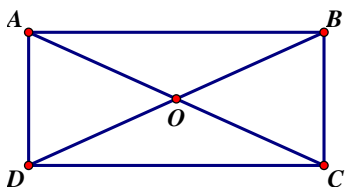
Bài 3. Đọc tên các góc trong hình



Giải . Các góc trong hình là

\widehat{BAC} , \widehat{ABC} , \widehat{ABD} , \widehat{DBC} , \widehat{ADB} , \widehat{BDC} , \widehat{ADC} , \widehat{ACB} .

Bài 4. Học sinh vẽ lại hình vào vở

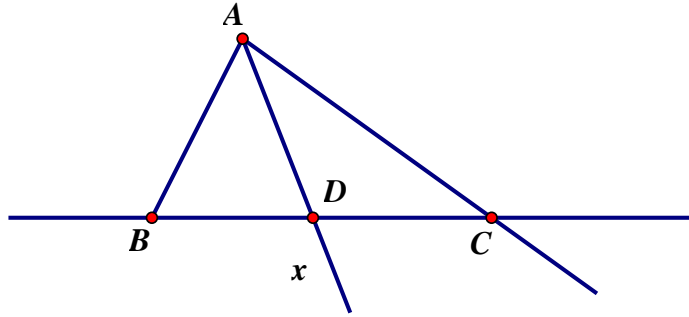


- Hãy tìm các đoạn thẳng bằng nhau. (dùng thước để kiểm tra lại)
- Điểm O là trung điểm của các đoạn thẳng nào?
- Ở đỉnh A có bao nhiêu góc? Hãy kể tên ?

Giải

- Các đoạn thẳng bằng nhau là : $AD = BC$; $AB = CD$; $AO = OC = OB = OD$
- Điểm O là trung điểm của AC và BD .
- Ở đỉnh A có 3 góc. \widehat{DAC} ; \widehat{CAB} ; \widehat{DAB}

Bài 5 Vẽ 3 điểm A , B , C không thẳng hàng. Vẽ tia AC , đường thẳng BC , đoạn thẳng AB . Vẽ tia Ax cắt đường thẳng BC tại D sao cho D nằm giữa B và C .

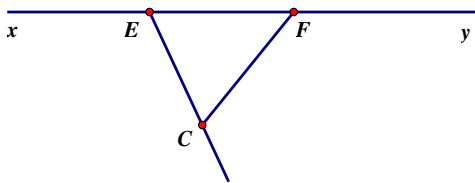


Bài 6 Vẽ đường thẳng xy , rồi lấy 2 điểm E và F thuộc xy .

- Hãy kể tên các tia gốc E
- Hãy kể tên các tia gốc F
- Lấy thêm điểm C không thuộc xy . Vẽ tia EC , đoạn thẳng FC .

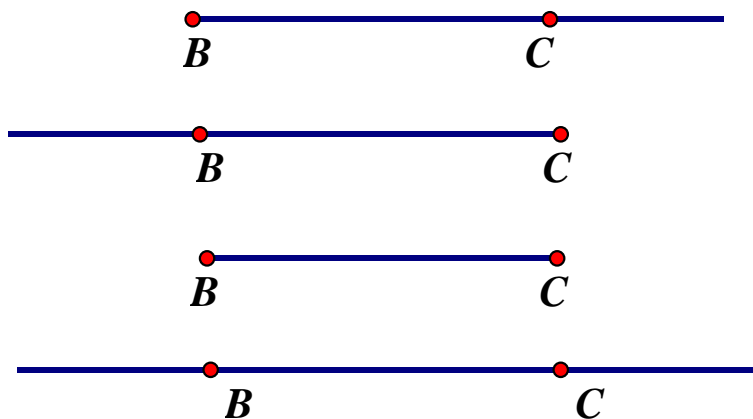


- Các tia gốc E là Ex ; EF ; Ey
- Các tia gốc F là Fx , FE ; Fy
-



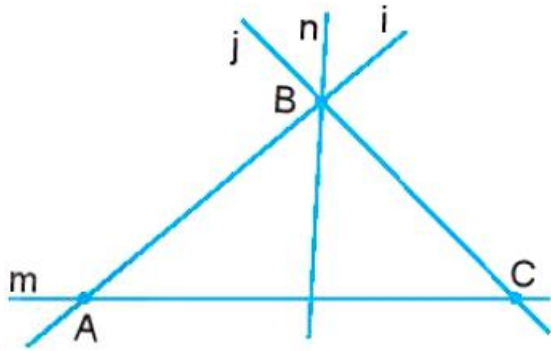
Bài 7 Hãy vẽ các hình sau

- Tia BC
- Tia CB
- đoạn thẳng BC
- đường thẳng BC



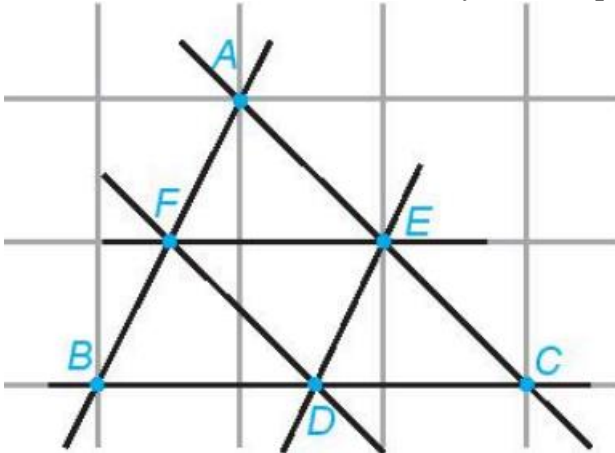
**LUYỆN TẬP (nội dung ôn tập kiểm tra thường xuyên tuần 7)
EM HÃY CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG**

Câu 1: Cho hình vẽ dưới đây. Em hãy chọn đáp án đúng trong các câu phát biểu sau:



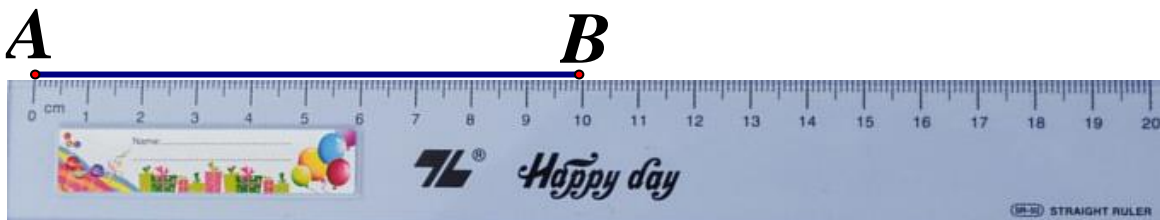
- A. Điểm B thuộc đường thẳng m
- B. Điểm A không thuộc đường thẳng i
- C. Đường thẳng i không đi qua điểm C
- D. Đường thẳng n đi qua điểm C

Câu 2: Cho hình vẽ sau. Em hãy chọn đáp án đúng trong các câu phát biểu sau:



- A. 2 đường thẳng AB và FD song song
- B. 2 đường thẳng EF và AC song song
- C. 2 đường thẳng EF và BC song song
- D. 2 đường thẳng EF và DC cắt nhau

Câu 3: Độ dài các đoạn thẳng AB trong hình là:



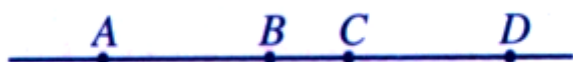
- A. 7cm B. 10cm C. 100 cm D. 9cm

Câu 4: Cho hình vẽ dưới đây, biết 4 điểm A, B, C, D cùng thuộc đường thẳng xy. Chọn khẳng định đúng:



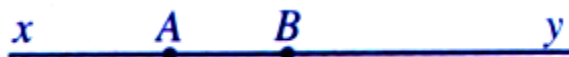
- A. Điểm B nằm giữa điểm A và điểm D
 B. Điểm A và C nằm khác phía đối với điểm D
 C. Hai điểm B và A nằm cùng phía đối với điểm C
 D. Điểm D nằm giữa điểm C và điểm B

Câu 5: Cho hình vẽ dưới đây. Chọn phát biểu đúng:



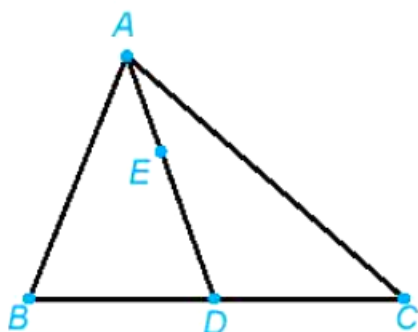
- A. Điểm D thuộc tia CB
 B. Điểm A thuộc tia CB
 C. Điểm B thuộc tia CD
 D. Điểm A thuộc tia BC

Câu 6: Chọn đáp án đúng. Tên gọi tất cả các tia có trong hình vẽ dưới đây là:



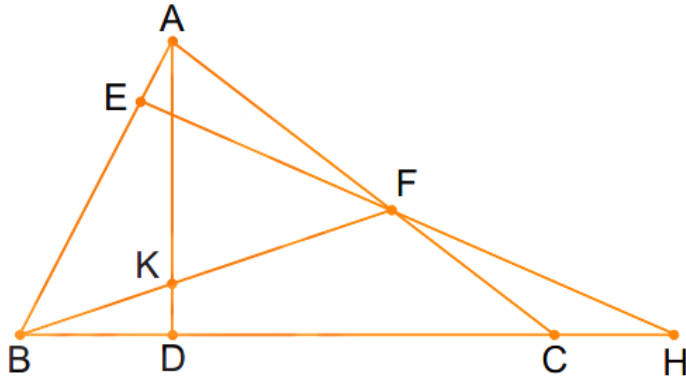
- A. tia Ax, tia Ay, tia Bx, tia By, tia AB, tia BA
 B. tia xA, tia yA, tia xB, tia yB, tia AB, tia BA
 C. tia AB, tia BA, tia Ax, tia xA, tia Bx, tia xB
 D. tia Ax, tia xA, tia Ay, tia yA, tia Bx, tia xB, tia By, tia yB

Câu 7: Cho hình vẽ dưới đây. Chọn khẳng định đúng các bộ 3 điểm thẳng hàng:



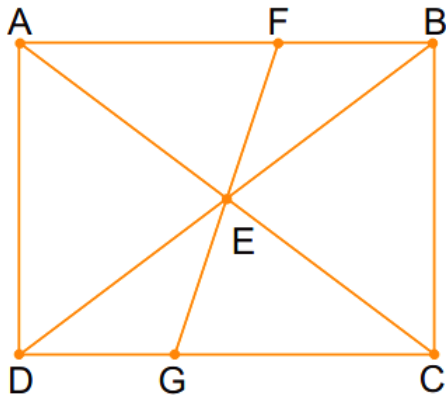
- A. A, E, B thẳng hàng
 B. D, B, C thẳng hàng
 C. E, D, C thẳng hàng
 D. D, C, A thẳng hàng

Câu 8: Cho hình vẽ dưới đây. Chọn khẳng định đúng:



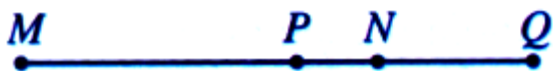
- A. trên hình có 5 điểm
- B. trên hình có 6 điểm
- C. trên hình có 7 điểm
- D. trên hình có 8 điểm

Câu 9: Chọn đáp án đúng. Tổng số đoạn thẳng có trong hình vẽ dưới đây là:



- A. 10 đoạn thẳng
- B. 13 đoạn thẳng
- C. 14 đoạn thẳng
- D. 17 đoạn thẳng

Câu 10: Chọn đáp án đúng. Cho hình vẽ dưới đây, những điểm thuộc đoạn thẳng MN là:



- A. Điểm P, N, Q
- B. Điểm M, N, P
- C. Điểm Q, M, P
- D. Điểm M, N, Q

Câu 11. Điểm O là trung điểm của đoạn thẳng MN khi:

- A. $OM = ON$
- B. $OM + ON = MN$
- C. $OM = ON = MN: 2$
- D. $OM = 2.ON$

Câu 12. Điểm M là trung điểm của đoạn thẳng AB nếu:

- A. M cách đều hai điểm AB
- B. M nằm giữa hai điểm A và B
- C. M nằm giữa hai điểm A và B và M cách đều hai điểm A và B
- D. M nằm trên AB

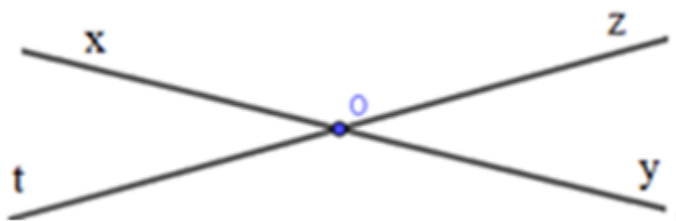
Câu 13. Cho đoạn thẳng $MN = 36$ cm. Điểm M là trung điểm của PQ thì đoạn thẳng PM =

- A. 18cm
- B. 36cm
- C. 12cm
- D. 19cm

Câu 14. Cho đoạn thẳng $AB = 18$ cm và M là 1 điểm bất kỳ trên AB (M khác A và B). Gọi E; F lần lượt là trung điểm AM và MB. Độ dài đoạn thẳng EF là

- A. 9cm
- B. 10cm
- C. 11cm
- D. 12cm

Câu 15. Trong hình vẽ sau có bao nhiêu góc:



- A. 2
- B. 4
- C. 6
- D. 8

Câu 16. Góc \widehat{ROT} có đỉnh là :

- A. O
- B. R
- C. T
- D. X

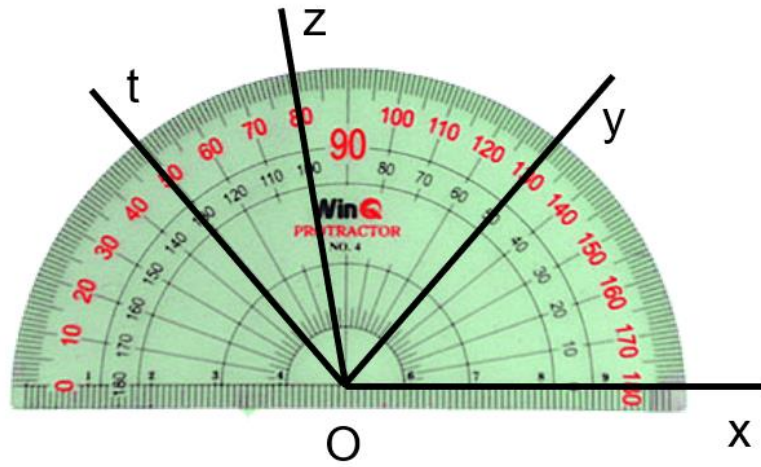
Câu 17. Góc \widehat{xOy} có cạnh là :

- A. Ox và Oy
- B. xy và Oy
- C. xy và Ox
- D. Chỉ có cạnh là xy

Câu 18. Góc bẹt có số đo bằng:

- A. 90^0
- B. 180^0
- C. 100^0
- D. 0^0

Câu 19. Cho hình vẽ . Góc xOy có số đo là :



- A. 50° B. 130° C. 100° D. 60°

Câu 20. Góc xOz trên hình vẽ câu 19 là góc :

- A. Nhọn B. Tù C. Vuông D. Bẹt

3. MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CHỦ ĐỀ 4: MỘT SỐ VẬT LIỆU, NHIÊN LIỆU, NGUYÊN LIỆU, LƯƠNG THỰC – THỰC PHẨM THÔNG DỤNG. TÍNH CHẤT VÀ ỨNG DỤNG CỦA CHÚNG

BÀI 11: MỘT SỐ VẬT LIỆU THÔNG DỤNG

BÀI 12: NHIÊN LIỆU VÀ AN NINH NĂNG LƯỢNG

A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GHI): *Học sinh cần học thuộc các nội dung kiến thức sau:*

BÀI 11: MỘT SỐ VẬT LIỆU THÔNG DỤNG

I. Một số vật liệu thông dụng

- Vật liệu là chất hoặc hỗn hợp một số chất được con người sử dụng làm nguyên liệu đầu vào trong một quá trình sản xuất hoặc chế tạo để làm ra những sản phẩm phục vụ cuộc sống.
- Ví dụ: xi măng, cát, kính. . .

II. Một số tính chất và ứng dụng của vật liệu

- Mỗi vật liệu đều có tính chất riêng
 - + Vật liệu bằng kim loại: dẫn điện, dẫn nhiệt, bị ăn mòn, bị gỉ.
 - + Vật liệu bằng nhựa và thủy tinh: không dẫn điện, dẫn nhiệt kém, ít bị ăn mòn, không bị gỉ.
 - + Vật liệu bằng cao su: không dẫn nhiệt, không dẫn điện, có tính đàn hồi, ít bị biến dạng, không tan trong nước, tan trong xăng, ít bị gỉ.
- Vật liệu được ứng dụng vào các mục đích sử dụng khác nhau.

BÀI 12: NHIÊN LIỆU VÀ AN NINH NĂNG LƯỢNG

III. Một số nhiên liệu thông dụng

Nhiên liệu (chất đốt) khi cháy đều tỏa nhiệt và phát sáng.

- Nhiên liệu khí: gas, biogas, khí than
- Nhiên liệu lỏng: xăng, dầu, cồn.
- Nhiên liệu rắn: củi, than đá, nến.

IV. Một số tính chất và ứng dụng của nhiên liệu

- Tính chất đặc trưng của nhiên liệu là cháy và tỏa nhiệt.
- Nhiên liệu được ứng dụng vào các mục đích sử dụng khác nhau.

V. Sử dụng nhiên liệu bảo đảm phát triển bền vững – an ninh năng lượng.

- An ninh năng lượng là sự đảm bảo đầy đủ năng lượng dưới nhiều dạng khác nhau, ưu tiên các nguồn năng lượng sạch và năng lượng giá rẻ.
- Sử dụng các nhiên liệu tái tạo (nhiên liệu sinh học, nhiên liệu xanh) thay thế các nhiên liệu không tái tạo (nhiên liệu hóa thạch).

B. LUYỆN TẬP: *Học sinh vận dụng kiến thức bài 11 và bài 12 để hoàn thành Phiếu học tập (đính kèm dưới đây)*

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 8

Họ tên học sinh:.....

Lớp: STT:

Câu 1: Vật dụng nào sau đây được xem là thân thiện với môi trường: pin máy tính, túi ni lông, ống hút làm từ bột gạo. Giải thích lựa chọn ấy?

Hướng dẫn trả lời:

- Vật liệu thân thiện với môi trường là ống hút làm từ bột gạo.
- Vì ống hút làm từ bột gạo tạo ra từ nguyên liệu tự nhiên, dễ dàng phân hủy không gây ô nhiễm môi trường.

Câu 2: Trong quá trình sử dụng bếp gas, đèn bếp có ngọn lửa xanh và cháy đều, thì chúng ta thường xuyên vệ sinh mâm chia lửa, kiềng bếp và mặt bếp. Em hãy giải thích cách làm đó?

Hướng dẫn trả lời:

- Làm vệ sinh cho gas tiếp xúc với oxygen trong không khí được dễ dàng.
- Làm vệ sinh để tăng hiệu quả quá trình cháy.

Câu 3: Tại sao vỏ dây điện được làm bằng nhựa hoặc cao su còn lõi dây điện lại được làm bằng kim loại?

.....
.....
.....
.....

Câu 4: Các loại cửa làm bằng thép hộp thường được sơn phủ một lớp sơn bảo vệ, còn các loại cửa làm bằng inox lại thường không sơn. Em hãy giải thích cách làm này?

.....
.....

Câu 5: Nhận xét nào đúng(Đ), sai (S) khi nói về đồ dùng bằng nhựa?

Nhận xét	Đ/ S
Đồ dùng bằng nhựa không gây ô nhiễm môi trường	
Đồ dùng bằng nhựa không ảnh hưởng đến sức khỏe con người	
Đồ dùng bằng nhựa dễ phân hủy sau khi hết hạn sử dụng	
Đồ dùng bằng nhựa có thể tái chế	

Câu 6: Một số hộ gia đình sử dụng than tổ ong để đun nấu. Theo em tại sao có các lỗ trong viên than tổ ong?

.....
.....

Câu 7: Trong gia đình em thường sử dụng loại nhiên liệu nào để đun nấu? Em hãy đề xuất một số biện pháp để sử dụng nhiên liệu đó một cách hiệu quả?

.....

.....
.....
.....
Câu 8: Nhận xét nào đúng(Đ), sai (S) khi nói về nhiên liệu rắn và khí?

Nhận xét	Đ/ S
Cả nhiên liệu rắn và nhiên liệu khí đều có thể tái sử dụng	
Nhiên liệu rắn khi cháy sinh ra nhiều chất độc hại với môi trường hơn nhiên liệu khí.	
Cả nhiên liệu rắn và nhiên liệu khí đều cháy được và tỏa nhiều nhiệt.	
Nhiên liệu rắn dễ cháy hơn nhiên liệu khí.	

C. DẶN DÒ

- KTĐG TX chủ đề 2 bài (học sinh học kiến thức các bài sau):
- + Bài 8. Sự đa dạng và các thể cơ bản của chất.
- + Bài 9. Oxygen
 - Học bài và hoàn tất phiếu học tập số 8
 - Xem trước kiến thức bài 13 và 14.

4. MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ

4.1 PHẦN LỊCH SỬ

A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GIỚI):

BÀI 4: XÃ HỘI NGUYÊN THỦY

I/. Các giai đoạn tiến triển của xã hội nguyên thủy

Giai đoạn	Người tối cổ	Người tinh khôn	
	Bầy người nguyên thủy	Thị tộc	Bộ lạc
Đặc điểm xã hội	-Gồm vài gia đình sống cùng nhau -Có sự phân công lao động giữa nam và nữ	-Gồm các gia đình có <i>quan hệ huyết thống</i> sinh sống cùng nhau -Đứng đầu là Tộc trưởng	-Gồm nhiều thị tộc sinh sống trên cùng địa bàn -Đứng đầu là Tù trưởng
Đặc điểm chung	Của cải chung, làm chung, hưởng thụ bằng nhau		

II/. Đời sống vật chất và tinh thần của người nguyên thủy

Đặc điểm	Người tối cổ	Người tinh khôn
Đời sống vật chất	- Công cụ đá ghè đẽo thô sơ - Biết tạo ra lửa để sưởi ấm, nướng thức ăn - Săn bắt, hái lượm - Sống lang thang, ở trong các hang động, mái đá	- Công cụ đá được cải tiến (mài đá) - Công cụ bằng gỗ, xương, sừng (lao, cung tên, ...) - Trồng trọt, chăn nuôi - Sống định cư, biết làm lều bằng cỏ, lá cây
Đời sống tinh thần	Chưa có	- Làm đồ trang sức, đồ gốm - Vẽ, khắc trên đá, vách hang động - Chôn người chết cùng với công cụ
Tổ chức xã hội	Bầy người nguyên thủy	- Thị tộc - Bộ lạc

B. LUYỆN TẬP

Câu 1: Xã hội nguyên thủy tiến triển qua mấy giai đoạn, nêu đặc điểm của từng giai đoạn?

Câu 2: So sánh đời sống vật chất của người nguyên thủy giai đoạn Người tối cổ với Người tinh khôn?

Câu 3: Nêu đặc điểm đời sống vật chất và tổ chức xã hội của Người tinh khôn ?

4.2 PHẦN ĐỊA LÝ

A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GHI):

BÀI 7: CHUYỂN ĐỘNG TỰ QUAY QUANH MẶT TRỜI CỦA TRÁI ĐẤT VÀ HỆ QUẢ

I. Chuyển động quanh Mặt Trời của Trái Đất

- Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời trên một quỹ đạo hình e-líp gần tròn và theo hướng từ Tây sang Đông.
- Trong khi chuyển động trên quỹ đạo, Trái Đất giữ nguyên độ nghiêng và hướng nghiêng của trục => sinh ra các **hiện tượng mùa** và ngày, đêm dài ngắn theo mùa trên Trái Đất.
- Trái Đất quay một vòng quanh Mặt Trời mất khoảng 365 ngày 6 giờ. Thời gian này gọi là một năm thiên văn.

II. Hệ quả chuyển động quanh Mặt Trời của Trái Đất

1. Hiện tượng mùa

- Trục Trái Đất nghiêng và không đổi hướng khi chuyển động => sinh ra **hiện tượng mùa** trên Trái Đất.
- Bán cầu nào ngả về phía Mặt Trời nhiều hơn, nhận được nhiều nhiệt và ánh sáng => mùa nóng; ngược lại, bán cầu nào ngả về phía Mặt Trời ít hơn, nhận được ít nhiệt và ánh sáng => mùa lạnh.
- => **Trong cùng một thời điểm, mùa ở 2 bán cầu ngược nhau.**

2. Hiện tượng ngày, đêm dài ngắn theo mùa

- **21 - 3** (Xuân phân) và **23 - 9** (Thu phân), khắp mọi nơi trên trái Đất đều có **ngày và đêm dài bằng nhau**.
- Sau 21 - 3 đến trước 23 - 9, bán cầu Bắc ngả về phía Mặt Trời nhiều hơn. Ngược lại, sau 23 - 9 đến trước 21 - 3, bán cầu Nam ngả về phía Mặt Trời nhiều hơn.
- => Bán cầu nào ngả về phía Mặt Trời **nhiều hơn** sẽ có **ngày dài, đêm ngắn**. Bán cầu nào ngả về phía Mặt Trời **ít hơn** sẽ có **ngày ngắn, đêm dài**.
- Đường phân chia sáng - tối không trùng trục Trái Đất => Các địa điểm ở hai bán cầu có hiện tượng ngày, đêm dài ngắn khác nhau.
- Độ dài ngày, đêm ở hai bán cầu **ngược nhau**.

B. LUYỆN TẬP:

Câu 1: Khi thứ tự các mùa ở bán cầu Bắc là xuân, hạ, thu, đông thì các mùa ở bán cầu Nam diễn ra như thế nào?

Câu 2: Địa phương nơi em đang sinh sống mỗi năm có mấy mùa? Đó là những mùa nào? Thời gian mỗi mùa thường kéo dài khoảng mấy tháng?

5. MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN

A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GHI):

Bài 3 : SIÊNG NĂNG , KIÊN TRÌ (2 tiết)

Nội dung bài học:

1/ Định nghĩa :

- Siêng năng là làm việc tự giác, cần cù, chịu khó thường xuyên của con người.(Học sinh tự học)

- Kiên trì là làm việc miệt mài, quyết tâm giữ vững ý chí, làm đến cùng dù gặp khó khăn trở ngại.(Học sinh tự học)

2/ Ý nghĩa : Siêng năng, kiên trì giúp con người vượt qua khó khăn, thử thách và hướng đến thành công.

3/ Để rèn luyện tinh siêng năng, kiên trì em cần học tập chuyên cần, chăm chỉ rèn luyện kỹ năng sống, không ngừng hoàn thiện hành vi, thái độ và sự ứng xử trước những khó khăn và thách thức.

LUYỆN TẬP:

Câu 1 : Siêng năng , kiên trì có ý nghĩa như thế nào ? Nêu 2 việc làm thể hiện siêng năng kiên trì ?

Câu 2 : Làm bài tập tình huống 1,2 / SGK14 .

*** DẶN DÒ**

- Ghi bài 3 vào vở .
- Suy tầm tấm gương siêng năng, kiên trì .
- Nêu ca dao tục ngữ về siêng năng , kiên trì .

6. MÔN TIẾNG ANH

A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GHĐ):

Unit 2: ▲ TIẾT 16,17

Lesson 2.1: New words + Reading

Lesson 2.2: Grammar

NEW WORDS

- act /ækt/ (v): đóng (vai) trong 1 vở kịch, bộ phim
- activity /æk'tɪvəti/ (n): hoạt động
- actor /'æktər/ (n): nam diễn viên
- art /ɑ:rt/ (n): nghệ thuật
arts and crafts /ɑ:rts ən 'kræfts/ (n)
: nghề thủ công
do arts and crafts (v): làm đồ thủ công
- dance /dæns/ (v/n): khiêu vũ / sự khiêu vũ
dance club /'dæns klʌb/ (n): câu lạc bộ khiêu vũ
- draw (drew / drawn) /drɔ:/ (v): vẽ
- drama club /'drɑ:mə klʌb/ (n) : câu lạc bộ kịch
- outdoors /aʊt'dɔ:rz/ (adv): ở ngoài trời
- outside /,aʊt'saɪd/ (a): ngoài trời
≠ indoor /'ɪndɔ:r/ (a): trong nhà
- sign up (for sth) /saɪn ʌp/ (v)
: đăng kí (cho cái gì)

GRAMMAR:

Using “like” to talk about school activities

We use “like + verb-ing”

I like doing outdoor activities.

I like speaking English.

Cách thêm ING vào động từ

V _{ing}	1. arrive - arriv <u>ing</u>	3. run - run <u>ning</u>	5. visit - visit <u>ing</u>
	drive - driv <u>ing</u>	swim - swim <u>ming</u>	begin - begin <u>ning</u>
	2. carry - carry <u>ing</u>	4. die - dy <u>ing</u>	6. picnic - picnic <u>ing</u>
	draw - draw <u>ing</u>	tie - ty <u>ing</u>	

Unit 2: ▲ TIẾT 18

Lesson 2.3: Pronunciation + Speaking

PRONUNCIATION

Intonation for positive answers goes up: Yes, I do.

Intonation for negative answers goes down: No, I don't.

Practice:

Do you like reading? Yes, I do.

Are you a student? No, I don't.

SPEAKING

Which club do most people want to join?

=>As I know, most of my friends like dance club, because it's fun....

B. LUYỆN TẬP

I. Find the word which has a different sound in the underlined part

- | | | | |
|--------------------------|------------------------|----------------------|-----------------------|
| 1. A. ge <u>o</u> graphy | B. techn <u>o</u> logy | C. neg <u>a</u> tive | D. to <u>g</u> ether |
| 2. A. my <u>s</u> tery | B. fan <u>t</u> asy | C. mu <u>s</u> ic | D. <u>s</u> ign |
| 3. A. au <u>th</u> or | B. <u>th</u> ings | C. <u>Th</u> ursday | D. <u>o</u> ther |
| 4. A. phys <u>i</u> cs | B. h <u>i</u> story | C. b <u>i</u> ology | D. <u>l</u> iterature |
| 5. A. <u>a</u> dventure | B. ma <u>t</u> h | C. <u>c</u> apital | D. <u>a</u> ctivity |
| 6. A. <u>m</u> ountain | B. <u>a</u> round | C. pr <u>o</u> noun | D. <u>sh</u> ould |

II. Circle the word that differs from the other three in the position of primary stress

- | | | | |
|------------------|-------------|-------------|--------------|
| 1. A. drama | B. baseball | C. suggest | D. subject |
| 2. A. literature | B. biology | C. activity | D. geography |
| 3. A. music | B. soccer | C. physics | D. indoor |
| 4. A. fantasy | B. history | C. favorite | D. adventure |
| 5. A. novel | B. decide | C. author | D. science |

III. Fill in the blanks using the words in the box.

sign up	drama club	arts and crafts	indoor activities	indoor activities	act
---------	------------	-----------------	-------------------	-------------------	-----

- Why don't you _____ for a book club?
- Chris wants to be an actor. He's learning how to _____ at school.
- Jane likes acting. She joined the _____ at school.
- Some students love doing _____ because they can make pretty things from paper.
- Volleyball and table tennis are _____. We often play them in the sports center.
- Many students like playing soccer and tennis. They're _____.

IV. Rewrite the verbs using "-ing".

Verb	Verb-ing	Meaning
1. sing		
2. draw		
3. cut		
4. read		
5. dance		
6. get		
7. act		
8. paint		
9. sign		
10. listen		
11. swim		
12. read		
13. happen		
14. play		
15. join		

7. MÔN ÂM NHẠC

TIẾT 2:

BÀI HỌC:

+ Ôn bài hát: Tiếng chuông và ngọn cờ

+ Nhạc cụ tiết tấu: Bài thực hành số 2

A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GHI):

1. Ôn bài hát: Tiếng chuông và ngọn cờ:

HÁT
TIẾNG CHUÔNG VÀ NGỌN CỜ
Nhịp đĩ Nhạc và lời: Phạm Tuyên

Trái đất thân yêu lòng chúng em xiết bao tự hào,
Thế giới quanh em bừng sáng lên mỗi sớm bình minh,
Một quả cầu đẹp tươi lung linh giữa trời sao,
Trái đất chính Bàn tay em điểm tô cho trái đất đẹp xinh,
Thế giới muốn là nhà bao gần bó thiết tha,
Và bạn nhỏ gần hoà bình và chán ghét chiến tranh,
Cùng hoà chung tiếng xa đầy chính gia đình của ta,
Boong bình boong hỡi chuông hát chúng em có chung niềm tin,
ngân vang khắp nơi, Trong khúc ca đầy tình yêu thương sáng
ngời, Boong bình boong cờ bay giữa tiếng chuông ngân, Hãy phát cao
lên lá cờ hoà bình, cờ của ta.

2. Nhạc cụ tiết tấu: Bài thực hành số 2

a)

Mẫu 1: Đen lặng đen lặng đen đen đen lặng.

Mẫu 2: Ta lặng ta lặng ta ta ta um

b)

Mẫu 1: Đen đen đen đơn đơn đen đen đen

Mẫu 2: Ta ta ta ti ti ta ta ta um

Điểm giống nhau và khác nhau giữa 2 tiết tấu:

*** Giống nhau:**

- Hình nốt đen
- Dấu lặng đen
- Nhịp 2/4

*** Khác nhau:**

- Tiết tấu (a) sử dụng hình nốt đen
- Tiết tấu (b) sử dụng hình nốt đen và hình nốt móc đơn

B. LUYỆN TẬP:

1. Ôn bài hát: Tiếng chuông và ngọn cờ

- HS hát bài *Tiếng chuông và ngọn cờ*, sử dụng thanh phách và kết hợp gõ đệm theo phách hoặc nhịp một vài lần; sửa sai phần hát (nếu có); lưu ý HS thể hiện tính chất nhịp đi, trong sáng, tự hào.
- HS thực hiện theo các bước được gợi ý trong SGK cho riêng từng âm hình tiết tấu
- Gõ tiết tấu (kết hợp đọc thầm)
- Tập đọc tiết tấu theo mẫu sau
- Giáo dục tư tưởng hs thông qua bài hát.

2. Nhạc cụ tiết tấu: Bài thực hành số 2

- HS quan sát nhận xét về điểm giống và khác của hai mẫu tiết tấu a và b (về nhịp, tiết tấu, hình nốt,...)
- Học sinh tập đọc âm hình tiết tấu câu a, b theo mẫu 1.
- Học sinh tập đọc âm hình tiết tấu câu a, b theo mẫu 2.
- Hs vừa đọc vừa gõ tiết tấu.
- Sử dụng tiết tấu a để gõ đệm cho bài hát *Tiếng chuông và ngọn cờ*.

- Luyện tập riêng động tác vận động cơ thể (body percussion) theo bài hát *Tiếng chuông và ngọn cờ*

The image shows a musical score for the song "Tiếng chuông và ngọn cờ". It features a melody line in 2/4 time with a key signature of one flat. Below the melody, the lyrics are written: "Trái đất thân yêu lòng chúng em biết bao tự hào...". Underneath the lyrics, there is a percussion line with four measures. The first measure has a quarter note with a hand icon. The second measure has a quarter note with a hand icon. The third measure has a quarter note with a hand icon. The fourth measure has a quarter note with a hand icon. To the left of the percussion line, there are icons for a drum and sticks, and a pair of shoes. The hand icons are positioned below the notes, indicating the body percussion movements for each note.

C. BÀI TẬP VỀ NHÀ:

- Học thuộc lòng bài hát “ Tiếng chuông và ngọn cờ ”.
- Luyện tập cách gõ đệm mẫu a và b.
- Luyện tập động tác vận động cơ thể (body percussion) theo bài hát *Tiếng chuông và ngọn cờ*.

8. MÔN MỸ THUẬT

A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GHI):

CHỦ ĐỀ: NGHỆ THUẬT TIỀN SỬ THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM.

TIẾT 5, 6: TÚI GIẤY Đựng QUÀ TẶNG.

Các bước tạo hình vẽ thời tiền sử trên vách đá:

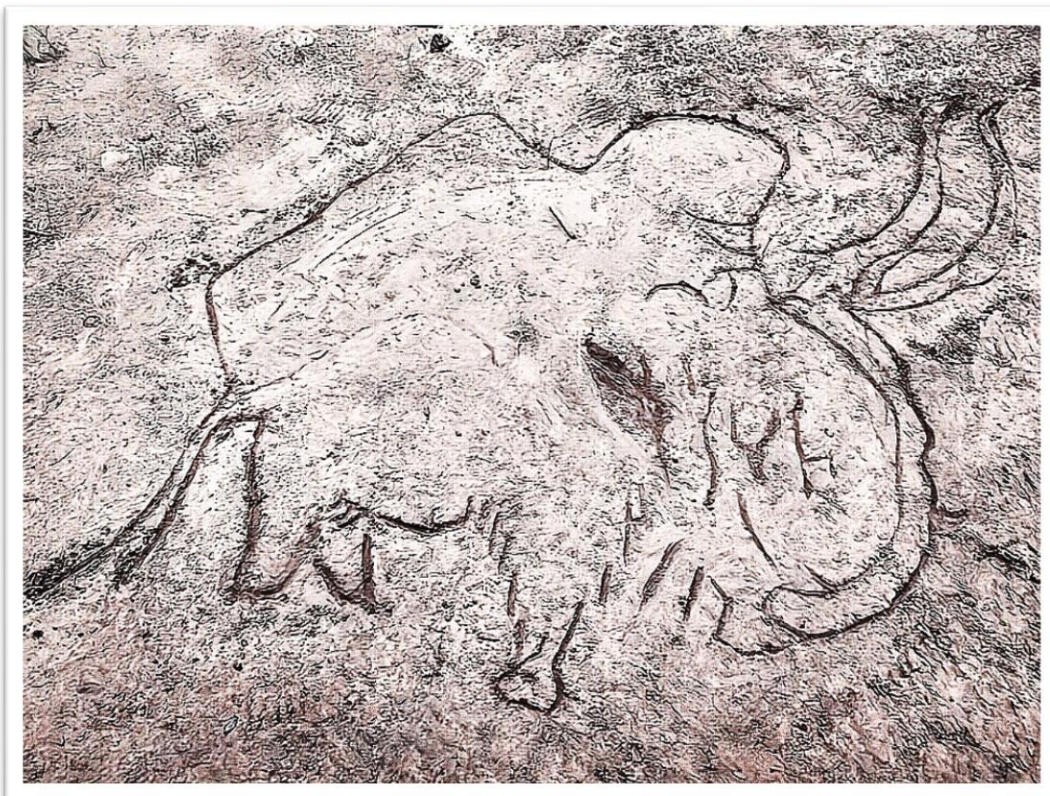
1. Sử dụng hình vẽ thời tiền sử đã hoàn thành (khuyến khích HS vẽ trên giấy nâu gói hàng vì có độ dày, dai và màu nâu tự nhiên).
2. Tiến hành vò giấy, (vò sơ sẽ tạo số đá to, vò kỹ sẽ tạo số đá nhuyễn).
3. Vuốt lại hình vẽ và dán vào tấm bìa cứng có kích thước lớn hơn để chừa biên cho đẹp.
4. Vẽ nét và tô màu lại cho hình rõ đẹp hơn (do quá trình vò giấy sẽ làm hình vẽ nhạt hoặc mờ đi).

B. LUYỆN TẬP:

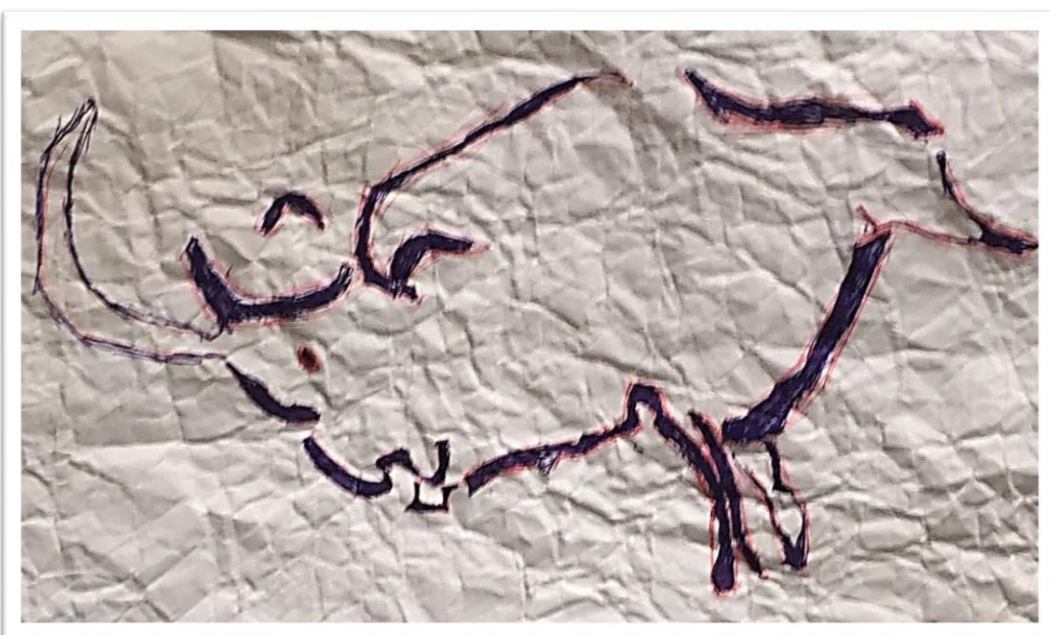
- Tạo 1 bức tranh hình vẽ thời tiền sử trên vách đá.
- Sử dụng hình vẽ thời tiền sử đã hoàn thành,

Bài tham khảo:





Vẽ trên ciment: Voi Mammoth (Bài vẽ của học sinh)



Vẽ trên giấy: Tê giác (Bài vẽ của học sinh)

9. MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT

A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GHI):

B. LUYỆN TẬP:

* Hướng dẫn bài khởi động, hồi tĩnh.

1. **Khởi động:** Xoay các khớp: Cổ, cổ tay, cổ chân, khớp khuỷu, khớp vai; vặn mình, xoay hông, lườn, bụng; ép dọc, ép ngang. (Mỗi động tác thực hiện 2x8 nhịp)

2. **Vận động cơ bản: Bài thể dục liên hoàn: (Học sinh thuộc và thực hiện được bài thể dục nhịp điệu từ nhịp 1 - nhịp 20)**

Ôn tập: Hoàn thiện bài thể dục liên hoàn. (Ghép nhạc)



Hình 2. Bài thể dục liên hoàn từ nhịp 1-4

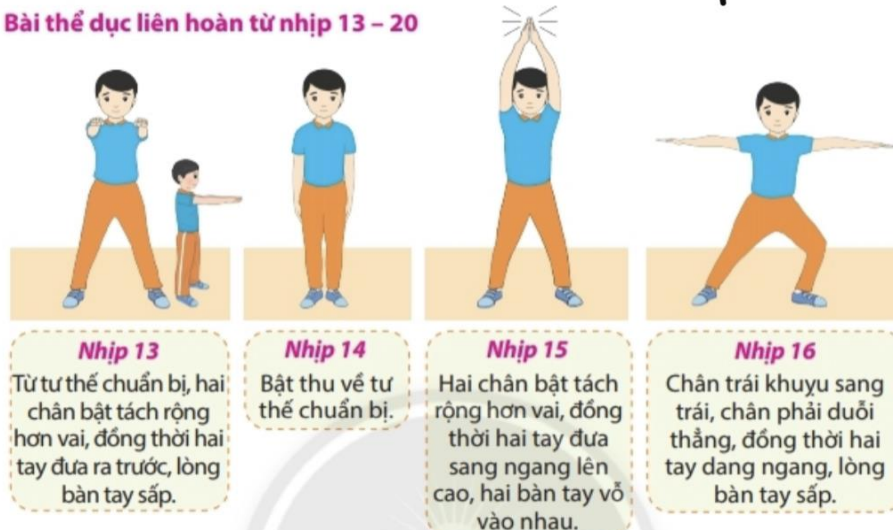


Hình 3. Bài thể dục liên hoàn từ nhịp 5-8



Hình 4. Bài thể dục liên hoàn từ nhịp 9 – 12

Bài thể dục liên hoàn từ nhịp 13 – 20



Hình 2. Bài thể dục liên hoàn từ nhịp 13 – 16



Hình 3. Bài thể dục liên hoàn từ nhịp 17 – 20

3. Thể lực:

Nhảy dây: hướng dẫn nhảy dây bền bằng 2 chân, có bước đệm.

Lượng vận động: HS thực hiện 3-4 tổ, mỗi tổ từ 30 - 50 cái (tùy theo sức khỏe của học sinh), nghỉ giữa 2 tổ 2-3 phút.

4. Hồi tĩnh, thả lỏng:

Các động tác thả lỏng, hồi tĩnh: Hít thở sâu, tại chỗ thả lỏng các nhóm cơ tay, chân; các động tác căng giãn cơ.

10. MÔN TIN HỌC

CHỦ ĐỀ B: MẠNG MÁY TÍNH VÀ INTERNET

GIỚI THIỆU VỀ MẠNG MÁY TÍNH VÀ INTERNET

Bài 1: KHÁI NIỆM VÀ LỢI ÍCH CỦA MẠNG MÁY TÍNH

A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GHI):

1./ Khái niệm mạng máy tính:

Mạng máy tính là một nhóm các máy tính và thiết bị được kết nối để truyền thông tin cho nhau

2./ Lợi ích của mạng máy tính:

Mạng máy tính giúp người dùng chia sẻ tài nguyên bao gồm thông tin và các thiết bị với nhau

3./ Đặc điểm và lợi ích của Internet:

a./ Đặc điểm của Internet:

- Phủ khắp thế giới với hàng tỉ người dùng
- Được tạo thành từ các mạng nhỏ hơn kết nối lại
- Không thuộc quyền sở hữu của cá nhân hay tổ chức nào

b./ Lợi ích của Internet:

Internet đem lại cho con người rất nhiều lợi ích trong các lĩnh vực như:

- Khoa học, kỹ thuật và y tế
- Thương mại, tài chính và kinh tế
- Văn hoá, nghệ thuật, giải trí và thể thao
- Hệ thống các trang Web, thư điện tử, mạng xã hội...

B. LUYỆN TẬP:

1./ Khái niệm mạng máy tính:

Mạng máy tính là một nhóm các máy tính và thiết bị được kết nối để truyền thông tin cho nhau

2./ Lợi ích của Internet:

Internet đem lại cho con người rất nhiều lợi ích trong các lĩnh vực như:

- Khoa học, kỹ thuật và y tế
- Thương mại, tài chính và kinh tế
- Văn hoá, nghệ thuật, giải trí và thể thao
- Hệ thống các trang Web, thư điện tử, mạng xã hội...

11. MÔN CÔNG NGHỆ

A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GHI):

TIẾT 6:

DỰ ÁN NGÔI NHÀ CỦA EM

- Nhà là không gian chung, là tổ ấm của gia đình. Vậy để thiết kế nhà ở, chắc chắn chúng ta sẽ cần chuẩn bị rất nhiều thứ, một trong những công việc rất quan trọng đó là thiết kế mô hình, bản vẽ nhà ở sao cho phù hợp. Người thiết kế chính tạo nên ngôi nhà là kiến trúc sư, kiến trúc sư sẽ dựa trên ý muốn của chủ nhà để thiết kế ngôi nhà phù hợp với các yêu cầu và đạt tính thẩm mỹ. Và trong tiết học hôm nay, các em sẽ được đóng vai là các kiến trúc sư và kỹ sư xây dựng để thiết kế, lắp ráp mô hình một ngôi nhà theo ý thích của mình. Các em sẽ hoạt động theo nhóm 4 để cùng thực hiện dự án đó.

- Học sinh thực hiện dự án theo kế hoạch đã đề ra và sự phân công các thành viên trong nhóm, **mô hình ngôi nhà** được thực hiện theo trình tự chung:

- + Dựng khung nhà;
- + Lắp ráp tường nhà;
- + Dựng các công trình phụ: cầu thang, lối đi, ...;
- + Thực hiện mô hình các vật dụng chính trong từng khu vực của ngôi nhà;
- + Lắp ráp mô hình các vật dụng vào từng khu vực của ngôi nhà (lắp ghép các thiết bị thông minh vào khu vực phù hợp trong ngôi nhà)
- + Lắp ráp một phần mái nhà (để có thể trông thấy không gian bên trong nhà);
- + Tạo hình khung cảnh bên ngoài ngôi nhà;
- + Trang trí hoàn thiện mô hình

B. LUYỆN TẬP:

Các em sưu tầm sẵn các mẫu nhà đơn giản mà từ đó chúng ta có thể dựng thành mẫu mô hình ngôi nhà, để sau khi quay lại trường chúng ta sẽ tiến hành chia nhóm thực hiện.

TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN PHÚ**Họ và tên HS:..... Lớp: 6/.....**

Học sinh ghi chép lại các câu hỏi thắc mắc, nội dung cần hướng dẫn thêm khi thực hiện các nhiệm vụ học tập và gửi lại cho nhà trường (thông qua bộ phận điều phối tài liệu/ giáo viên chủ nhiệm).

STT	Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
1	Ngữ văn		
2	Toán		
3	KHTN		
4	LS và ĐL		
5	GDCD		
6	Tiếng Anh		
7	Âm nhạc		
8	Mỹ thuật		
9	Thể dục		
10	Tin học		
11	Công nghệ		

